

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.

Môn Tiếng Việt ở lớp 3 có nhiệm vụ vô cùng quan trọng đó là hình thành bốn kỹ năng: **đọc - viết - nói - nghe** cho học sinh. Trong bốn kỹ năng đó, kỹ năng nói, đọc, phát âm chuẩn đặc biệt quan trọng. Nói đúng, đọc đúng sẽ giúp chúng ta diễn đạt tốt các vấn đề muốn nói, giúp ta tự tin hơn trong giao tiếp. Đối với học sinh lớp 3 nói đúng, đọc đúng giúp các em diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, viết đúng chính tả và tự tin trước bạn bè. Ngay từ đầu năm học, việc học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục tổng thể năm 2018 đã thể hiện rất rõ tầm quan trọng của môn học này. Là môn học có số tiết nhiều nhất trong các môn học ở lớp 3. Bên cạnh đó sách giáo khoa Tiếng Việt nói chung và sách Tiếng Việt bộ sách ***Kết nối tri thức với cuộc sống*** nói riêng đã thay đổi hoàn toàn hình thức cũng như nội dung dạy học so với bộ sách giáo khoa trước đây. Mỗi tuần học sinh sẽ được học 7 tiết Tiếng Việt. Điều này cho thấy khâu đọc rất được chú trọng trong mỗi bài học.

Thực tế học sinh học môn Tiếng Việt phát âm sai rất nhiều, phổ biến là sai các phụ âm đầu, vần và dấu thanh. Học sinh thường phát âm sai các phụ âm đầu l/n, ch/tr, s/x và các thanh hỏi ngã. Học sinh đọc bài chưa biết ngắt nghỉ dấu chấm, dấu phẩy trong một bài văn, bài thơ... để người nghe cảm thấy cái hay cái đẹp của bài thơ hoặc bài văn đó. Ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác như ảnh hưởng của tiếng địa phương, do người dân di cư từ nơi khác đến, thói quen phát âm.

Là một giáo viên được phân công dạy học lớp 3, tôi luôn chú trọng đến việc rèn luyện các kỹ năng học Tiếng Việt cho các em bởi đây là một yêu cầu cơ bản. Nó có giá trị vô cùng quan trọng, nó là vấn đề cấp thiết đòi hỏi người giáo viên tiểu học cần xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ để hướng dẫn học sinh mang lại kết quả tốt tạo tiền đề cho các em học tập tốt các môn học khác.

Nhận thức được vấn đề trên, qua thời gian giảng dạy tôi đã nắm được các yếu tố cơ bản của dạy học môn Tiếng Việt và tìm ra được một số biện pháp nhằm giúp các em rèn kỹ năng phát âm chuẩn các từ ngữ và dấu thanh khó khi học môn học này. Vì vậy, tôi chọn đề tài: ***"Một số biện pháp giúp học sinh lớp Ba rèn phát âm đúng khi học môn Tiếng Việt"***.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.

Tôi chọn nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu sau:

- Đề tài này tập trung vào việc nghiên cứu thực trạng và đưa ra biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt lớp 3. Giúp học sinh phát triển kỹ năng phát âm đúng.
- Giúp học sinh thêm yêu quý môn Tiếng Việt.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

- Thời gian: Trong năm học 2023 - 2024
- Đối tượng: Học sinh lớp 3A3 trường Tiểu học Cẩm Lĩnh.
- Phạm vi: Những bài học trong môn Tiếng Việt lớp Ba của bộ sách: ***"Kết nối tri thức với cuộc sống"***.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề.

1.1. Thuận lợi:

+ Giáo viên:

Được sự quan tâm và chỉ đạo tốt của các cấp lãnh đạo về chuyên môn. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức những buổi học chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh tiểu học vv... cung cấp đủ tài liệu, phương tiện để nghiên cứu, học hỏi, giảng dạy.

Được sự giúp đỡ của Ban Giám hiệu trường: Tổ chức thao giảng, dự giờ hàng tháng, tổ chức những buổi học chuyên đề thảo luận về chuyên môn để rút ra những ý kiến hay, những đề xuất kinh nghiệm tốt áp dụng trong việc giảng dạy.

Đội ngũ giáo viên trường có tay nghề vững lâu năm trong công tác, có nhiều kinh nghiệm, có ý thức tốt về trách nhiệm người giáo viên và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn cũng như giúp nhau tháo gỡ những khó khăn hay xử lý các trường hợp học sinh cá biệt.

+ Học sinh:

- 100% hs ra lớp đầy đủ và đúng độ tuổi.

- Ở độ tuổi 8 - 9 của học sinh lớp 3. Các em đa số còn rất ngoan, dễ vâng lời, nghe lời cô giáo, thích học tập và thi đua với các bạn, dễ khích lệ động viên khen thưởng vv...

- Phụ huynh đã dành thời gian để nghe giáo viên hướng dẫn cách sử dụng bộ SGK lớp Ba. Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập, thường xuyên nhắc nhở và tạo điều kiện tốt cho con em mình đến lớp cũng như học tập ở nhà.

1.2. Khó khăn:

+ Giáo viên:

- Một số giáo viên chưa thực sự chú trọng đến việc dạy đọc cho học sinh tiểu học, chưa tìm ra biện pháp dạy môn tập đọc để nâng cao hiệu quả giờ dạy. Nguyên nhân của đọc yếu và đọc chưa tốt của học sinh là do nhiều tác động như: phương pháp giảng dạy của giáo viên, ngôn ngữ địa phương, do tài liệu, sách giáo khoa, câu hỏi còn chung chung, chưa đi sâu vào nội dung bài, cách kết hợp các phương pháp dạy còn hạn chế. Do vậy giờ dạy chưa đạt kết quả cao, dẫn đến học tốt môn tập đọc còn hạn chế.

- Việc kiểm tra, đánh giá chưa thường xuyên thực hiện

- Năm thứ hai giáo viên dạy học chương trình thay SGK lớp 3 còn gặp nhiều khó khăn do vừa dạy vừa phải tự tìm hiểu nội dung, kiến thức chương trình sách mới. Một số giáo viên chưa thực sự chú trọng đến việc dạy đọc cho học sinh tiểu học, chưa tìm ra biện pháp dạy môn tập đọc để nâng cao hiệu quả giờ dạy. Đầu năm học 2021- 2022 học sinh không được đến trường mà phải học online ngay từ đầu năm do dịch COVID 19 nên khóa học sinh này vẫn bị ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức, đặc biệt là khả năng đọc của học sinh khi lên lớp 3. Thiếu thốn về đồ dùng dạy học, trang thiết bị chưa đầy đủ ...

+ Học sinh:

- Hiện nay ở trường tiểu học cho ta thấy kỹ năng đọc của học sinh chưa đồng đều, một số đọc còn yếu. Thực tế khảo sát chất lượng lúc bắt đầu học môn Tiếng Việt của học sinh cho thấy, học sinh phát âm sai rất nhiều, phổ biến là sai các phụ âm đầu, vần và dấu thanh.

- Học sinh thường phát âm sai các phụ âm đầu l/n, ch/tr, s/x và các thanh hỏi ngã. Học sinh đọc bài chưa biết ngắt nghỉ dấu chấm, dấu phẩy trong một bài văn, bài thơ... để người nghe cảm thấy cái hay cái đẹp của bài thơ hoặc bài văn đó.

Việc học ở nhà lại chưa có sự kèm cặp quan tâm của gia đình. Điều đó làm cho thời gian học và hiệu quả học tập của các em bị hạn chế ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả học tập của các em .

Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều. Bên cạnh những em phát triển, học tốt, tiếp thu nhanh vẫn còn một số em yếu về thể chất, bé nhỏ hơn so với các bạn bình thường. Kèm theo phát triển chậm về trí nhớ, học trước quên sau, chậm tiến.

Học sinh chuyển từ lớp 2 lên lớp 3 gặp khó khăn trong việc thích ứng, hòa nhập với yêu cầu cần đạt trong các tiết tập đọc cao hơn.

- Trong thực tế thì mỗi địa phương lại có phương ngữ riêng, hằng ngày các em phải giao tiếp với mọi người xung quanh, ở làng xóm mình nên các em phát âm theo tiếng địa phương, bị ảnh hưởng bởi phương ngữ rất nhiều.

Qua bài khảo sát chất lượng đầu năm, tôi nhận thấy chất lượng đọc phát âm đúng của học sinh chưa cao.

Để hoàn thành ý tưởng, đề ra các giải pháp rèn phát âm đúng cho học sinh lớp Ba của trường Tiểu học Cẩm Lĩnh. Ngay từ đầu năm học tôi có tiến hành khảo

sát chất lượng môn học này, lấy lớp làm trung tâm nghiên cứu đó là lớp 3A3, tổng số học sinh là 36 em.

Sau đây là kết quả khảo sát 36 học sinh trong lớp tôi chủ nhiệm về rèn đọc phát âm đúng ngay từ đầu năm học 2023 - 2024 như sau:

TỔNG SỐ HỌC SINH 36/36	Đọc đúng		Đọc sai phát âm		Đọc sai dấu		Đọc ngọng	
	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>
Khảo sát lúc bắt đầu học Tiếng việt	20	55,6%	10	27,8%	3	8,3 %	3	8,3%

Với thực trạng như vậy, tôi đã tìm hiểu, nghiên cứu để tìm ra biện pháp chữa lỗi phát âm cho học sinh. Nhằm khắc phục tình trạng học sinh phát âm sai, nâng cao chất lượng phát âm chuẩn. Từ đó, nâng cao chất lượng giảng dạy.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

Nhận thức rõ được các khó khăn cơ bản về học sinh tôi đã có những giải pháp cụ thể sau:

2.1. Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

Muốn học sinh học chăm ngoan, ngày càng tiến bộ, thì trước hết người giáo viên chủ nhiệm phải thường xuyên gần gũi với các em. Phải có sự phối kết hợp chặt chẽ lâu dài, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh. Vì thế mà công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên là hết sức quan trọng. Ngay từ đầu năm học, khi họp phụ huynh học sinh tôi đã tạo được mối liên hệ và phối hợp giữa nhà trường và gia đình thông qua số điện thoại của cha mẹ các em. Cũng trong cuộc họp, tôi đã nêu cho tất cả phụ huynh thấy được tầm quan trọng của đồ dùng học tập là những công cụ hỗ trợ để giúp các em học tốt. Vì vậy tất cả phụ huynh đều đồng lòng nhất trí trong việc trang bị đầy đủ đồ dùng học tập cho các em.

Đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như em Thùy Dương, Ngọc Lan, Trà My. Tôi tiến hành liên hệ, đề nghị với Ban giám hiệu nhà trường, có biện pháp để giúp các em như: Hỗ trợ sách, vở, dụng cụ học tập còn thiếu đảm bảo những điều kiện học tập cơ bản cần có để các em có thể tiếp thu bài học. Việc kiểm tra cách bảo quản sách, vở, nhắc nhở các em bao bìa, dán nhãn cũng là quá trình chuẩn bị tốt cho tiết học, rèn luyện cho các em tính cẩn thận

trong quá trình học tập cũng là công tác thường xuyên mà tôi hướng đến cho các em.

Mối liên hệ được duy trì thường xuyên nhằm tạo ra sự quan tâm nhiều hơn từ phía phụ huynh đến việc học tập của con em mình, nhất là trong việc nhắc nhở các em cách đọc, cách học, cũng như điều chỉnh phát âm theo tiếng phổ thông được thầy cô giảng dạy trong nhà trường. Đó là cách các em tự rèn luyện, tự điều chỉnh cách đọc, cách phát âm của mình dần hình thành nên thói quen phát âm đúng, đọc đúng, nói đúng từ ngữ trong giao tiếp hàng ngày.



(Hình ảnh giáo viên gần gũi với học sinh làm tốt công tác chủ nhiệm lớp)

2.2. Phân loại khả năng đọc của học sinh.

Đầu năm học, hơn một tháng tôi bắt tay ngay vào việc phân loại học sinh theo hướng phân hóa đối tượng học sinh, để có hướng phụ đạo, bồi dưỡng riêng biệt đồng thời cũng thể hiện rõ hơn trong kế hoạch bài học để giúp việc giáo dục tốt hơn. Đối với học sinh có khả năng tiếp thu còn hạn chế. Cuối buổi học tôi rèn cho các em đọc lại các tiếng chưa biết, các tiếng chưa đọc được, rồi rèn chữ viết cho các em để các em quen dần với các con chữ, âm, vần, tiếng, từ, câu. Cho các em ôn đi ôn lại nhiều lần vào các buổi học trong 15 phút đầu giờ mỗi ngày. Cho các em tham gia vào hoạt động nhóm để các bạn đọc tốt giúp đỡ bạn đọc còn yếu trong hoạt động học mau tiến bộ hơn như xây dựng đôi bạn học giỏi – yếu kèm cặp nhau.

Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sự tiến bộ của các em để tạo điều kiện giúp đỡ các em ở nhà. Tránh thái độ phân biệt đối xử. Đối với các em chưa đọc được tôi tranh thủ vào đầu giờ các buổi chiều đi sớm hơn để kèm giúp cho các em và động viên các em học nhiều hơn nữa.

2.3. Rèn cho học sinh phát âm theo mẫu.

Khi phát âm mẫu tôi cố gắng phát âm thật chuẩn, thật rõ ràng. Tôi luôn lắng nghe và quan sát cách phát âm của từng học sinh, nhanh chóng nhận ra lỗi của từng em để kịp thời uốn nắn, chỉnh sửa. Tôi yêu cầu học sinh phải quan sát cô khi cô phát âm, đồng thời nêu rõ cách phát âm để học sinh biết và làm theo.

Học sinh ở lớp của tôi hay phát âm sai các âm đầu **n/l, v**, các vần kết thúc **p/t/c, n/nh/ng**, nhầm lẫn **thanh hỏi/thanh nặng, thanh ngã/thanh sắc** nên khi học đến các vần, tiếng, từ liên quan thì tôi nhắc lại hoặc sẽ làm mẫu lại nếu cần:

- + **L**: Khi phát âm lưỡi cong, đầu lưỡi hơi co chạm vào lợi trên và bật lưỡi ra.
- + **N**: Khi phát âm lưỡi thẳng hơn, đầu lưỡi sát hơn với vòm lợi trên.
- + **V**: Khi phát âm, hàm răng trên trên chạm vào môi dưới phát âm nhẹ nhàng, không bật hơi mạnh, còn âm **ph** luồng hơi đi ra mạnh hơn.
- + Vần kết thúc bằng âm **t**: Nâng cơ hàm dưới chạm vào hàm răng trên để khóa vần, kết thúc vần thì đầu lưỡi ở giữa hai hàm răng như khi phát âm âm **t**.
- + Vần kết thúc bằng âm **c**: Miệng há tròn, phần góc lưỡi cong lên, đầu lưỡi hơi rụt lại, kết thúc vần thì hàm dưới đẩy lên như khi phát âm âm **c**.
- + Vần kết thúc bằng âm **p**: Kết thúc vần thì hai môi mím lại.
- + Vần kết thúc bằng âm **n**: Kết thúc vần đầu lưỡi chạm vào răng. Khác với âm **ng**, kết thúc vần thì miệng hơi tròn, hơi và âm ra từ họng, lưỡi để tự nhiên.
- + Vần kết thúc bằng âm **nh**: Miệng há nhỏ, hơi bè sang hai bên, mặt lưỡi đặt thẳng, hơi và âm ra từ họng.

Thanh hỏi, thanh ngã: Khi phát âm tôi dùng ngữ điệu, giọng nói để biểu thị và cho học sinh lắng nghe sự khác biệt giữa **thanh hỏi/thanh nặng, thanh ngã/ thanh sắc** để học sinh tự nhận thấy sự khác biệt giữa hai dấu thanh mà các em nhầm lẫn.

Tôi cho học sinh luyện nhiều cách khác nhau, nhưng chủ yếu vẫn là cô và bạn làm mẫu, học sinh làm theo đến khi thành thói quen. Sau mỗi bài học các âm, vần tôi cho các em luyện đọc ngay ở tiết luyện đọc, luyện nói trong giờ ra chơi, cả trong các môn học khác để khắc sâu kiến thức hơn.

Ví dụ: Khi dạy bài: **Ngày gặp lại** (Trang 10), sau khi cho học sinh nhận diện âm **l, n**, tôi hướng dẫn phát âm bằng lời rồi phát âm mẫu yêu cầu học sinh

quan sát khẩu hình miệng của cô, học sinh phát âm nối tiếp cá nhân, nhóm, đồng thanh. Tôi hỏi học sinh: Khi đọc bài này em cần lưu ý tiếng, từ ngữ nào? Học sinh trả lời cần lưu ý từ ngữ **tia nắng, gấp lại, lên cao, lặn, lấp lánh, nơi, trở nên, lớp học...** Tôi cho học sinh so sánh cách phát âm của âm **n** và âm **l**. Các em nêu được là âm **n** phát âm thẳng lưỡi, còn âm **l** thì cong lưỡi. Ở lớp của tôi lúc đầu các em chưa phân biệt được hai âm **n/l**, sau khi được hướng dẫn các em đã có ý thức phân biệt, thỉnh thoảng mới có em đọc sai do quên. Lúc đó tôi cho học sinh đọc lại thì các em đều làm được.

Tương tự như vậy, khi học các bài khác tôi đều làm theo trình như vậy. Tôi cố gắng để tất cả học sinh đều được luyện đọc các âm, vần đang học. Nếu phát hiện học sinh nào đọc sai tôi sẽ chỉnh sửa ngay lúc đó.

2.4. Luyện đọc đúng tiếng, từ khó đọc trong bài.

Trong các bài tập đọc có rất nhiều từ ngữ và tiếng khó đọc vì vậy mà việc đọc đúng các từ, tiếng ấy là vô cùng quan trọng.

GV nên chọn ra một số từ khó đọc viết lên bảng để hướng dẫn HS luyện đọc và sửa lỗi phát âm sai.

Ví dụ: Dạy bài tập đọc “*Ngưỡng cửa*” (SGK Tiếng Việt 3 - tập 1 - trang 82)

Học sinh đọc chưa đúng được tiếng “**khuya**” trong khổ thơ thứ tư của bài:

“Nơi ấy ngôi sao khuya

Soi vào trong giấc ngủ

Ngọn đèn khuya bóng mẹ

Sáng một vầng trên sân”.

Giáo viên nên cho các em đánh vần tiếng “**khuya**”, bằng cách phân tích như sau:

GV: Tiếng “**khuya**”, gồm có âm gì và ghép với vần gì?

HS: Tiếng “**khuya**”, gồm có âm **kh** ghép với vần **uya**.

GV: Vậy đánh vần tiếng “**khuya**” thế nào?

HS: **khờ- uya – khuya**

GV: Đọc trơn tiếng này thế nào?

Hs đọc: “**khuya**”

Rồi cho học sinh đọc nối tiếp: “**khuya**”

+ Học sinh yếu không đọc được tiếng “**khuya**”

GV nên hướng dẫn tỉ mỉ hơn cho học sinh cấu tạo vần **uya** trong tiếng “**khuya**”.

Và sau mỗi lần đánh vần, cho học sinh đọc trơn lại tiếng vừa đánh vần nhiều lần để khắc sâu vào trí nhớ học sinh.

2.5. Luyện đọc đúng câu - đoạn dài:

Rèn kĩ năng đọc: đọc câu, đoạn hay cả bài, tôi luôn hướng dẫn các em rất tỉ mỉ. Trong các giờ Tập đọc, tôi thường chép sẵn các câu dài, đoạn văn hay thơ cần lưu ý về cách đọc.

- Thường xuyên uốn nắn việc phát âm sai. Giúp học sinh đọc dứt khoát hơn từng cụm từ trong câu ngắn. Với câu dài, tôi hướng dẫn học sinh vạch nhịp bằng bút chì và sách giáo khoa, để các em ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

Tôi cho học sinh đọc và tự ngắt nghỉ dấu chấm, dấu phẩy sau đó cho bạn nhận xét. Nhắc học sinh đọc rõ từng cụm từ, câu, tránh đọc kéo dài giọng.

Đối với học sinh yếu phần luyện đọc chưa đạt yêu cầu, các em dùng bút chì đánh dấu vào sách giáo khoa, về nhà tự luyện đọc, tiết học sau cô kiểm tra.

Ví dụ: Trong bài “**Ngôi nhà trong cỏ**” có câu dài.

Chuồn chuồn vừa bay đến, / đậu trên nhánh cỏ may, / đôi cánh mỏng rung nhẹ nhẹ khi điệu nhạc vút cao://

Chỉ chốc lát, / ngôi nhà xinh xắn bằng đất / đã được xây xong / dưới ô nồm / giữa vùng cỏ xanh tươi.//

Ví dụ: Trong bài “**Người làm đồ chơi**” có câu dài.

Ở ngoài phố, / cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào / là chỗ ấy, / các bạn nhỏ xúm lại.//

Nếu là bài thơ học thuộc lòng cũng cần phải chép ra bảng phụ hoặc chiếu lên máy chiếu, máy tính để học sinh tri giác cụ thể, cần chép rõ ràng mới có tác dụng trực quan tốt.

Khi dạy học thuộc lòng, tôi chiếu bài lên bảng phụ rồi luyện đọc cho các em bằng phương pháp xóa dần chỉ để lại từ điểm tựa. Phần này làm trực quan tốt thì các em học dễ nhớ và thuộc bài nhanh hơn so với phương pháp để học sinh đọc ở sách giáo khoa.

2.6. Luyện đọc thầm thông qua tìm hiểu nội dung bài học.

Rèn kĩ năng đọc thầm, phát hiện nội dung, trả lời những câu hỏi liên quan đến bài học.

Đối với học sinh lớp 3, đọc thầm cũng dần được hình thành. Tuy nhiên kĩ năng đọc thầm cũng gặp khó khăn hơn đọc thành tiếng, do các em chưa có ý thức tập chung cao để theo dõi bài học. Thường thì các em bỏ sót tiếng, dòng trong bài

đọc. Tôi đã theo dõi khi các em đọc thầm, một số em chưa có ý thức tự giác khi làm việc này. Để hướng dẫn học sinh đọc thầm tốt, tôi yêu cầu các em làm theo hướng dẫn của tôi.

- Yêu cầu tất cả học sinh theo dõi vào bài, đọc phải đầy đủ các tiếng trong câu (lưu ý không đọc lướt).

- Yêu cầu học sinh đọc thầm bằng mắt, học sinh tập bỏ dần thói quen đọc thành tiếng lầm rầm (phát ra tiếng nhảm nhỏ).

- Giao câu hỏi gắn với nội dung đoạn, bài đọc.

- Khi đọc cố gắng không dùng ngón tay hay que tính để chỉ vào từng chữ, dòng trong sách (trừ trường hợp với những em quá yếu).

- Kiểm tra đọc thầm của các em, tôi đã tiến hành kiểm tra bằng cách yêu cầu các em trả lời câu hỏi nội dung của đoạn vừa đọc đến đâu.

- Nếu học sinh đọc thầm tốt thì các em đã hiểu được nội dung của đoạn đó, các em sẽ trả lời câu hỏi được tốt hơn.

2.7. Rèn đọc dựa trên các phát âm từ ngữ địa phương.

- ***Rèn đọc đúng chính xác các âm vị Tiếng Việt***

- * Đọc đúng phụ âm đầu: Giúp học sinh có ý thức phân biệt các phụ âm đầu, để đọc sai theo đặc điểm cách phát âm địa phương.

Ví dụ: 1 - n; ch - tr; r - d. Học sinh không đọc "*cây che*", "*dực rờ*", "*nàm việc*", mà phải đọc "*cây tre*", "*rực rờ*", "*làm việc*" ...

- * Đọc đúng các âm chính - đặc biệt là một số âm khó:

Ví dụ: Không đọc: "*yêu tiên*", "*con hiêu*", "*cáp cứu*" mà phải đọc "*ưu tiên*", "*con hươu*", "*cấp cứu*"

- * Đọc đúng các âm cuối:

Ví dụ: Học sinh đọc tốt không đọc "*thửa nào*" "*quai lại*", "*mịm màng*" mà phải đọc là: "*thửu nào*", "*quay lại*", "*mịn màng*"

- * Đọc đúng các dấu thanh do địa phương hay do ngọng thành thói quen.

Ví dụ: Không đọc "*lá chá*", "*bớ ngớ*" mà đọc là "*lã chã*", "*bờ ngờ*".

Vì vậy khi hướng dẫn học sinh phát âm tôi thường phân tích cho học sinh thấy sự khác biệt giữa cách phát âm đúng với cách phát âm sai mà học sinh thường mắc phải

2.8. Chữa lỗi phát âm bằng luyện tập, thực hành.

Tôi luôn động viên nhắc nhở các em phải chú ý, quan sát, lắng nghe cô giáo hướng dẫn, luôn có ý thức tự luyện phát âm đúng cả ở lớp và ở nhà. Không những

trong môn Tiếng Việt mà các em cần phải phát âm chuẩn trong các môn học khác như Toán, khi đọc số, đọc phép tính, đọc yêu cầu bài tập hay khi phát biểu. Nếu đọc, nói không đúng người nghe sẽ không hiểu được.

Tôi khuyến khích các em hàng ngày dành thời gian hợp lí để đọc truyện tranh trong sáng lành mạnh. Các em cùng nhau đọc, chia sẻ những cuốn truyện tranh trên góc thư viện của lớp. Bạn bè nói chuyện với nhau, thấy bạn mình nói chưa đúng thì sửa cho bạn.

Vào những tiết thực hành, tôi thường cho các em làm các bài tập chính tả và rèn đọc theo bảng sau. Tôi còn gửi cho phụ huynh bảng này để phụ huynh tham khảo luyện thêm cho con ở nhà.

PHỤ ÂM ĐẦU	
n, l	- nầu nướng, nặng nề, nắn nót, nâng niu, nứt nẻ, no nê, ... - lung linh, long lanh, lem luốc, lũng lảng, lẫn lộn, lo lắng, ...
v	- vội vàng, vui vẻ, vất vả, vẻ vang, véo von, vòng vèo, vội vã,
PHỤ ÂM CUỐI	
c, t, p	- tập nập, lóp ngóp, lộp độp, xúc xắc, lác đác, thác nước, thút thít, sục sục, ...
n, ng, nh	- cành chanh, đàn ngan, thẳng hàng, trắng sáng, bánh trắng, ...
DẤU THANH	
Thanh hỏi	- quả vải, quả ôi, nhỏ cỏ, mở cửa, lửa đỏ, ...
Thanh ngã	- gần gũi, con muỗi, cơn bão, lắm chằm, con ngỗng, vẽ tranh, ngẫm nghĩ, ...

Không chỉ luyện đọc đúng từ trong giờ tập đọc mà trong các tiết tăng cường Tiếng Việt. Tôi cũng luôn đưa ra những bài tập phân biệt phụ âm đầu và vần để giúp các em phát âm tốt hơn.

Ví dụ: Dạng bài tập điền vần hoặc điền phụ âm đầu, vần hay sai do phương ngữ của vùng miền.

a) Điền “im” hay “iêm”

t.... phòng; quả t.....

b) Điền “r, d, gi”

hàmăng đôi.....ép aoực

c) Điền “s, x”

..... e máy con..... óc ô nước

d) Điền vào “ăc, ắc” hay “ăp”

m.....trời m.....áo đôi m..... kh.....nơi

e) Điền vào **anh hay **ăn****

ch.....len c..... đẹp c..... nhà m..... khoẻ

f) Điền vào **iêt hay **uyê****

hiếu b..... băng t..... d..... binh tập v.....

g) Điền “l, n”

.....ọ hoa ấn nót úo àng tiên

Và còn nhiều bài tập khác dạng như trên. Sau khi học sinh điền xong, giáo viên phải yêu cầu và kiểm tra các em đọc. Nếu các em đọc sai giáo viên phải kịp thời uốn nắn ngay. Phần luyện đọc từ nếu giáo viên làm tốt, hướng dẫn học sinh đọc kỹ sẽ giúp cho các em đọc trơn bài đọc tốt hơn.

2.9. Kết hợp dùng tranh ảnh, vật thật tạo hứng thú đọc cho học sinh.

Đây là biện pháp thường được áp dụng để gây hứng thú cho học sinh. Có tác dụng làm cho học sinh chú ý và hào hứng hơn khi học, có sự liên tưởng thực tế giúp ích cho việc rèn luyện kỹ năng phát âm và đọc đúng cho học sinh đạt hiệu quả tốt.

Ví dụ: Khi dạy bài “**Người làm đồ chơi**” SGK trang 137 tôi sẽ chuẩn bị luôn vật thật là một ít bột màu ở trên tay để giới thiệu và cho học sinh quan sát luôn. Trong giờ học tôi sẽ hướng dẫn cách nặn đồ chơi bằng bột màu cho các em quan sát và cho các em tự tay mình nặn đồ chơi. Các em rất thích thú khi tham gia nặn đồ chơi.



Hình ảnh trong bài “Người làm đồ chơi” SGK TV tập 1, lớp 3 trang 137

Ví dụ: Khi dạy bài “**Cây gạo**” SGK TV tập 2, lớp 3 trang 27 tôi sẽ chuẩn bị luôn vật thật là một vài bông hoa gạo ở trên tay, hoặc hình ảnh để giới thiệu và cho học sinh quan sát luôn.

Trong quá trình đọc, tôi yêu cầu học sinh khi đọc phải nhấn mạnh các từ chỉ màu, sắc, độ. Học sinh phải nhớ từ cần nhấn mạnh, luyện đọc từ cần nhấn mạnh, ngay cả các em yếu cũng đọc được. Sử dụng phương pháp này giúp học sinh có kĩ năng đọc và tiếp thu bài tốt.

Giúp học sinh dễ hiểu bài hơn và gây hứng thú cho học sinh khi đọc, nhằm khắc sâu kĩ năng đọc và nắm nội dung bài của học sinh. Phương pháp này nhằm củng cố niềm tin vững chắc cho học sinh.

2.10. Rèn đọc theo nhóm.

Tôi luôn thay đổi linh hoạt các hình thức học tập, để giúp các em phát âm tốt, đọc bài tốt hơn. Tôi cho học sinh giỏi kèm học sinh yếu, em giỏi ngồi gần em yếu để giúp bạn đọc phát âm đúng, tốt hơn ở lớp. Tôi cũng thường tổ chức học sinh học theo nhóm đôi. Cho 2 học sinh ngồi cùng một bàn luyện đọc theo nhóm đôi. Để các em phát hiện ra lỗi sai của bạn và sửa đọc sai cho nhau.

Ngoài nhóm đôi tôi còn cho học sinh học theo nhóm 4 để các em thảo luận tìm ra cách đọc đúng, và trả lời câu hỏi phần tìm hiểu bài. Còn khi về nhà tôi phân công và giao nhiệm vụ cho em đọc yếu đem sách đến để cùng học, cùng đọc bài với bạn giỏi gần nhà nhất và cho bạn giỏi báo cáo với cô.



Hình ảnh học sinh luyện đọc theo nhóm

2.11. Luyện phát âm chuẩn bằng các trò chơi.

Có nhiều hình thức trò chơi Tiếng Việt, tùy từng bài học để áp dụng trò chơi sao cho phù hợp. Trong khâu rèn kỹ năng đọc, phát âm nói riêng và dạy bài Tiếng Việt nói chung tôi thường áp dụng hay lồng ghép các trò chơi Tiếng Việt như:

- Chơi đồ chữ, thi tìm tiếng chứa vần có trong bài và ngoài bài.
- Thi ghép từ thành câu có nghĩa.
- Thi đọc đúng các từ, cụm từ có các phụ âm hay mắc lỗi khi đọc.
- Thi đọc nối tiếp đoạn văn, câu thơ, khổ thơ trong bài đọc thuộc lòng.
- Thi tìm các từ còn thiếu trong đoạn văn, thơ.
- Đọc một câu biết cả đoạn.

Biện pháp này giúp học sinh hứng thú tăng khả năng đọc thành tiếng, đọc thầm, và đọc đúng cho học sinh.

Ví dụ: Trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng**

Giáo viên ghi một số từ vào các mảnh bìa và đưa ra cho học sinh đọc. Bạn nào đọc nhanh, đọc đúng 3 từ liên tiếp sẽ được cả lớp khen là giỏi.

Ví dụ: Trò chơi: “**Ô cửa bí mật**”

- Mỗi em sẽ được quyền chọn 1 ô cửa và phải đọc đúng được một câu hay một khổ thơ tương ứng với ô cửa đó thì sẽ mở được cánh cửa của ô cửa đó. Cứ như thế học sinh sẽ lần lượt đọc đúng các câu và bức tranh bí mật sẽ được hiện ra.

- Khi chơi trò chơi tất cả các đối tượng học sinh đều được chơi. Tuy nhiên tôi thường hay chọn các học sinh đọc sai đọc chưa đúng để đọc nhiều hơn nhằm giúp các em cố gắng đọc để thi đua và tạo cho các em khả năng đọc nhanh, đọc đúng

- Các trò chơi này giúp các em rèn kỹ năng nói trước tập thể, giúp tập thể lớp gần gũi, đoàn kết hơn. Đây cũng là giải pháp giúp các em khắc sâu kiến thức và tạo hứng thú trong học tập.



Hình ảnh học sinh luyện đọc thông qua các trò chơi

2.12. Rèn đọc thông qua sử dụng đồ dùng học tập và ứng dụng CNTT vào bài học.

Việc sử dụng đồ dùng học tập kết hợp với ứng dụng CNTT vào dạy học là vô cùng cần thiết. Các em được tiếp thu bài học qua các bài giảng điện tử thông qua các thiết bị như máy chiếu, máy tính, âm thanh, ... Điều này giúp các em hứng thú hơn, giúp cho kỹ năng đọc bài tốt hơn, giúp các em ngày càng tự tin trong học tập. Còn giúp giáo viên hiểu thêm về năng lực, phẩm chất, khả năng học tập của học sinh, từ đó có những điều chỉnh phù hợp và khoa học. Hơn thế nữa, việc được tiếp xúc với công nghệ thông tin trong lớp học còn mang đến cho các em những kỹ năng tin học và công nghệ cần thiết ngay ở cấp tiểu học.

Các em rất hào hứng giờ tay đọc bài, còn các em đọc yếu thôi cũng tạo cơ hội cho các em luyện đọc nhiều hơn.



Hình ảnh học sinh kết hợp sử dụng đồ dùng học tập và luyện đọc qua các bài giảng điện tử bằng máy chiếu

2.13. Luyện phát âm thông qua phát huy tác dụng của “góc thư viện”.

Các em còn phát huy năng lực đọc qua góc thư viện nhỏ của lớp với đầy đủ các loại danh mục. Có hệ thống giá sách phân loại theo từng ô mục, như: Sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện tranh, báo, tạp chí. Sách được huy động từ nhiều nguồn. Theo đó, nhiều học sinh thay vì chạy chơi trong các giờ ra chơi, trước và sau buổi học có thể ngồi một chỗ tự mình lựa chọn đọc sách, truyện tùy theo sở thích bản thân. Đây cũng chính là không gian yên tĩnh giúp các em học sinh có thể thư giãn sau những giờ học căng thẳng. Nhờ có góc thư viện nhỏ này, đã khơi dậy niềm yêu thích đọc sách báo, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho các em học sinh. Đồng thời, giúp các em thêm hiểu biết, cải thiện năng lực đọc, tự tin phấn đấu học tập và rèn luyện.



Hình ảnh học sinh luyện đọc qua góc thư viện của lớp

2.14. Động viên, khuyến khích, khen thưởng học sinh.

Theo thông tư 27 khen ngợi học sinh để động viên, khích lệ giúp đỡ các em học tập và rèn luyện. Hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng tôi đã kết hợp với Ban phụ huynh của lớp cùng với học sinh tham gia nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp.

Hàng ngày tôi thường có nhiều lời khen, tuyên dương trực tiếp trước lớp:

- *Con sẽ là một phát thanh viên tương lai đây! Hãy tiếp tục phát huy nhé!*
- *Ồ, con đã tiến bộ nhanh hơn cô nghĩ đấy!*
- *Con đọc tốt lắm! Con hãy chia sẻ bí quyết cho các bạn nhé!*

...

Sau những lần khen tôi lại tặng điểm, tặng sticker, tặng sao gắn vào bảng thi đua. Bảng thi đua có danh sách học sinh cả lớp và cột nội dung để gắn ngôi sao hay mặt cười tương ứng với lời khen, dán trên bảng lớp để các em nhìn thấy mỗi ngày. Cuối tuần tôi dựa vào bảng thi đua và cho học sinh bình chọn để tặng khen các em (cá nhân, theo tổ).

Hàng tháng tôi cũng tổ chức bình chọn bằng hình thức biểu quyết chọn ra những bạn có nhiều cố gắng và có nhiều tiến bộ để khen. Tôi làm những tấm thiệp khen gửi về gia đình, gửi lên nhóm zalo của lớp. Phụ huynh cũng phấn khởi, hào hứng động viên con cháu.

Dù những phần thưởng đó không có giá trị vật chất nhưng nó lại mang giá trị tinh thần rất lớn để động viên học sinh có hứng thú phấn đấu trong học tập. Qua thực hiện tôi thấy học sinh thi đua học tập rất tốt.



Hình ảnh học sinh được động viên, khen ngợi

2.15. Kết hợp với phụ huynh, giáo viên bộ môn.

*** Phối hợp với phụ huynh**

Biết được đặc điểm của một số em hay phát âm sai, ngay cuộc họp phụ huynh đầu năm tôi đã mạnh dạn nêu ra những lỗi phát âm của học sinh thường mắc phải. Những lỗi đó đa số do ảnh hưởng của phương ngữ nếu sửa lỗi trên lớp học chưa đủ. Tôi đã nhờ các bậc phụ huynh kết hợp với cô giáo sửa lỗi phát âm ngay cả khi giao tiếp ở nhà bằng nhiều hình thức như: nói chuyện, đọc truyện cho bố mẹ nghe...

Muốn làm được điều đó phụ huynh nói chuyện giao tiếp bằng tiếng phổ thông, hạn chế sử dụng tiếng địa phương khi nói chuyện với trẻ. Đối với những học sinh đọc yếu và hay đọc sai các âm vần, dấu thanh, tôi thường yêu cầu phụ huynh cho con luyện đọc ở nhà rồi quay video bài đọc gửi cô hàng ngày. Tôi khuyến khích cả lớp cùng làm. Với mỗi video phụ huynh gửi tôi đều cố gắng dành thời gian xem hết và nhận xét bằng những biểu tượng trái tim và lời nhận xét mang tính động viên.

Mỗi ngày lên lớp dạy học, tôi đều chọn mở các video học sinh gửi cho cả lớp cùng xem. Các em rất hào hứng, thậm chí có em còn có thể tự quay bài đọc của mình rồi tự gửi cho cô yêu cầu cô nhận xét và gửi nhiều biểu tượng trái tim.

*** Trao đổi với giáo viên bộ môn**

Tôi thường xuyên trao đổi với giáo viên dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng anh về các học sinh phát âm chưa chính xác. Yêu cầu giáo viên bộ môn để ý chỉnh sửa học sinh nếu em đó đọc, nói sai.

2.16. Tích hợp dạy học Tập đọc trong các môn học khác.

Để giúp phát huy được hiệu quả của các biện pháp trên, việc tích hợp dạy học đọc trong tất cả các phân môn khác là vô cùng cần thiết. Học sinh cần đọc đúng, đọc tốt thì mới có thể học tốt các môn học khác được. Bởi vậy, trong quá trình dạy học, người giáo viên cần cho học sinh vận dụng tối đa kĩ năng đọc để các em càng có thêm cơ hội rèn luyện cho việc đọc. Dạy học tích hợp cũng là một trong những nguyên tắc cơ bản trong giảng dạy Tiếng Việt nói chung và các môn học khác nói riêng. Điều này giúp các em được rèn luyện thêm kĩ năng và qua đó chất lượng học tập của các em cũng được củng cố và nâng cao.

3. Kết quả thực hiện có so sánh đối chứng sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:

Sau những cố gắng thực hiện nhiều biện pháp kết hợp để rèn luyện kỹ năng phát âm cho các em. Kết quả khá phần khởi, hầu hết các giờ học Tiếng việt đều diễn ra sôi nổi, tự nhiên, nhẹ nhàng, chất lượng, hiệu quả. Học sinh hứng thú học tập và tiến bộ rõ rệt. Các em đọc bài trôi chảy, to rõ ràng, phát âm đúng, hiểu nội dung bài. Các em mạnh dạn trao đổi, thảo luận.

Kết quả khảo sát lúc bắt đầu dạy học môn Tiếng Việt:

TỔNG SỐ HỌC SINH 36/36	Đọc đúng		Đọc sai phát âm		Đọc sai dấu		Đọc ngọng	
	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>
Khảo sát lúc bắt đầu học Tiếng việt	20	55,6%	10	27,8%	3	8,3 %	3	8,3%

Sau khi thực hiện và áp dụng các biện pháp trên kết quả thu được:

TỔNG SỐ HỌC SINH 36/36	Đọc đúng		Đọc sai phát âm		Đọc sai dấu		Đọc ngọng	
	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>
Khảo sát lúc bắt đầu học Tiếng việt	35	97,2%	0	0%	0	0 %	1	2,8%

Qua bảng thống kê trên tôi nhận thấy phương pháp tôi thực nghiệm đã đạt được một số kết quả đáng kể. Thực tế trên lớp tôi dạy, học sinh đọc được các âm một cách chính xác, rõ ràng, ... các em tiến bộ hẳn lên không những ở môn Tiếng Việt mà còn ở những môn học khác nữa. Từ kết quả trên, tôi chưa dám hoàn toàn khẳng định những biện pháp trên là tối ưu, nhưng tôi nhận thấy nếu biện pháp của tôi được áp dụng trong thời gian dài trong điều kiện yêu cầu thực tế cơ bản hiện nay thì chắc chắn sẽ giúp cho các em lớp Ba đọc tốt hơn.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- Đề tài đã kết hợp các phương pháp dạy học tích cực như trò chơi, thực hành, sử dụng các đồ dùng trực quan một cách khoa học để giúp học sinh lớp 3 phát âm đúng trong môn Tiếng Việt.

- Các biện pháp được đề xuất dựa trên cơ sở lý luận về tâm lý học lứa tuổi, phương pháp dạy học ngôn ngữ, giúp học sinh dễ dàng tiếp thu và ghi nhớ.

- Đề tài đóng góp vào việc nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học, góp phần xây dựng phương pháp giảng dạy hiệu quả.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

- Các biện pháp được đề xuất sử dụng nguồn lực sẵn có như các đồ dùng đơn giản, không đòi hỏi nhiều chi phí đầu tư. Không trực tiếp tạo ra hiệu quả có thể lượng hóa thành tiền bạc nhưng nó đã giúp học sinh có thêm nhiều kỹ năng, tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng, hào hứng mà không mất nhiều chi phí in ấn, giấy tờ.

- Nâng cao kỹ năng đọc, nói, viết Tiếng Việt của học sinh sẽ giúp tiết kiệm chi phí cho việc học thêm, dạy kèm sau này.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

*** Đối với học sinh:**

- Qua việc áp dụng một số biện pháp rèn đọc cho học sinh tôi nhận thấy có sự chuyển biến rõ rệt về thái độ học tập của học sinh đặc biệt có sự tiến bộ về cách phát âm khi đọc.

- Giúp học sinh lớp 3 phát âm chuẩn mực tiếng Việt, làm nền tảng vững chắc cho việc học tập các môn học khác.

- Rèn luyện phát âm đúng từ nhỏ sẽ giúp học sinh tự tin giao tiếp, mạnh dạn thể hiện năng lực cá nhân tốt hơn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ mẹ đẻ, góp phần bảo tồn và phát

triển tiếng Việt.

- Các em còn phát huy tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau khi hoạt động cặp, nhóm.

*** Đối với giáo viên:** Biện pháp này mang lại cho giáo viên một số hiệu quả có thể trông thấy như sau:

- Giáo viên có thể sử dụng triệt để toàn bộ thời gian trong giờ học một cách hiệu quả hơn.

- củng cố được các phương pháp dạy học mới, tích cực và có niềm tin vào các phương pháp mà mình tìm tòi, thực nghiệm. Từ đó chủ động áp dụng một cách linh hoạt các phương pháp phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng học sinh để đạt được hiệu quả giáo dục cao nhất.

- Nâng cao khả năng sáng tạo, tư duy trong mỗi bài giảng trên lớp. Giúp đào tạo cho xã hội một lớp người có đức, có tài phù hợp với thời đại mới.

5. Tính khả thi:

- Các biện pháp được đề xuất dựa trên thực tiễn giảng dạy tại trường, phù hợp với điều kiện học tập, năng lực của học sinh lớp 3.

- Có thể ứng dụng linh hoạt ngay cho các lớp học tương tự mà không đòi hỏi nhiều điều kiện đặc biệt.

- Bản thân tôi đã nhân rộng kinh nghiệm này để áp dụng tại các lớp học trong khối và trong trường và bước đầu cũng mang lại kết quả tích cực về phía học sinh.

- Các giáo viên tiểu học có thể dễ dàng vận dụng các biện pháp này trong quá trình giảng dạy nhằm nâng cao kỹ năng phát âm của học sinh.

- Đề tài có thể nhân rộng trong toàn ngành giáo dục hoặc chia sẻ với phụ huynh để phối hợp trong việc rèn luyện kỹ năng phát âm cho học sinh.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.

- Năm học 2023-2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.

Việc áp dụng các biện pháp trên tốn ít công sức và không ảnh hưởng đến thời gian trong công tác dạy học. Do đó không hề tốn kém kinh phí khi áp dụng vào giảng dạy.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đối với phòng giáo dục: Tổ chức học tập chuyên đề và trao đổi những sáng kiến kinh nghiệm hay để giáo viên trong huyện học tập.

2. Đối với nhà trường: Cần bổ sung thêm nhiều tranh ảnh minh họa cho môn Tiếng việt để giúp giáo viên có phương tiện dạy học tốt hơn.

3. Đối với tổ chuyên môn: Cần trao đổi kinh nghiệm trong công tác giảng dạy ở các lần sinh hoạt tổ chuyên môn để học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

4. Đối với giáo viên: Chúng ta cần phải thực sự có nhiệt huyết, có lòng yêu nghề mến trẻ, quan tâm yêu thương, gần gũi và tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong các buổi học. Để giúp các em thích đi học, và yêu thích môn học. Làm cho các em học sinh cảm thấy được: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Phân loại học sinh từ đầu năm học. Tổ chức nhiều trò chơi học tập nhằm gây hứng thú, không khí phấn khởi sôi nổi, hòa đồng trong học tập. Động viên, khuyến khích kịp thời, đúng lúc. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp khác, áp dụng đổi mới phương pháp. Cần tận tụy, nhiệt tình trong công tác, cần quan tâm gần gũi giúp đỡ những em chưa hoàn thành.

5. Đối với gia đình: Động viên phụ huynh học sinh cần quan tâm giúp đỡ thường xuyên kiểm tra việc học của con em. Cố gắng sắp xếp công việc dành thời gian luyện đọc thêm cho các em ở nhà.

6. Đối với địa phương: Thường xuyên quan tâm tới gia đình có hoàn cảnh khó khăn tạo điều kiện cho các em được đến trường học hành đầy đủ.

Hàng tháng có các buổi sinh hoạt dành cho thiếu nhi, tổ chức các hội thi "Đọc hay, viết đẹp" ngay ở trong thôn xóm mình.

Các buổi chiều tối nên mở đài phát thanh chương trình dành cho thiếu nhi, nêu gương những học sinh có ý thức vượt khó để đạt được kết quả tốt trong học tập.

7. Đối với học sinh: Tham gia đầy đủ các buổi học, không nghỉ học trừ các trường hợp chính đáng. Làm theo những nội quy quy định của nhà trường và lớp học. Đi học mang đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập để giúp việc học tập được diễn ra tốt hơn. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô giáo, học hành nghiêm túc. Tránh lười biếng, ham chơi, tạo nề nếp tốt trong học tập, ham thích đến lớp. Kiên trì, nhẫn nại trong học tập nhất là khi học môn Tiếng việt.

Trên đây là một số khuyến nghị của bản thân. Rất mong các cấp lãnh đạo
Xin chân thành cảm ơn!

Ba Vì, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người viết

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thị Minh